

ĐỀ ÁN HỖ TRỢ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP  
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2025 (ĐỀ ÁN 844)

# Sổ tay hướng dẫn nộp hồ sơ thực hiện nhiệm vụ năm 2018

---

*Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới  
sáng tạo quốc gia đến năm 2025*

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| 1. GIỚI THIỆU CHUNG .....  | 3  |
| 2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN 844 .....  | 4  |
| 3. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐỀ ÁN.....   | 4  |
| 4. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG .....   | 4  |
| 5. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN.....   | 4  |
| 6. LIÊN DANH .....   | 6  |
| 7. SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐƯỢC NỘP .....   | 6  |
| 8. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN DỰ ÁN.....  | 6  |
| 9. HẠN MỨC TÀI TRỢ .....   | 6  |
| 10. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN .....  | 7  |
| 11. CÁC LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ THUỘC ĐỀ ÁN.....  | 7  |
| 12. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ .....  | 8  |
| 13. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ .....   | 8  |
| 14. QUY TRÌNH NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN .....  | 9  |
| Bước 1: Các tổ chức theo dõi danh mục nhiệm vụ .....   | 10 |
| Bước 2: Các tổ chức, liên danh chuẩn bị hồ sơ .....  | 10 |
| Bước 3: Hồ sơ trải qua vòng kiểm tra về tiêu chí, hành chính.....  | 11 |
| Bước 4: Hồ sơ trải qua vòng đánh giá bởi Hội đồng đánh giá thuyết minh...  | 11 |
| Bước 5: Hồ sơ trải qua vòng đánh giá bởi Tổ thẩm định kinh phí.....  | 19 |
| Bước 6: Tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt ..... | 19 |
| Bước 7: Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.....  | 20 |
| 15. GIẢI NGÂN KHOẢN TÀI TRỢ .....  | 21 |
| 16. ĐỊNH MỨC CHI PHÍ .....   | 22 |
| 17. TRIỂN KHAI VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN DỰ ÁN.....  | 24 |

|  |    |
|--|----|
| 18. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ NGHIỆM THU .....         | 24 |
| 19. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ .....                   | 26 |
| 20. CÔNG BỐ THÔNG TIN.....                       | 27 |
| 21. CHUYỂN NHƯỢNG TÀI TRỢ GIỮA CÁC TỔ CHỨC ..... | 27 |
| 22. CHẤM DỨT TÀI TRỢ .....                       | 27 |
| 23. PHƯƠNG THỨC NỘP HỒ SƠ .....                  | 28 |

## 1. GIỚI THIỆU CHUNG

Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gọi tắt là Đề án 844) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016, giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện. Đề án hướng tới tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới; khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thiết lập được Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; hỗ trợ được 800 dự án, 200 doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó 50 doanh nghiệp gọi được vốn thành công từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị khoảng 1.000 tỷ đồng.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án 844 sẽ tài trợ cho các tổ chức có các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo 3 hợp phần chính:

- ✓ Nghiên cứu, kiến nghị và xây dựng hành lang pháp lý liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- ✓ Đào tạo, ươm tạo, nâng cao năng lực cho các chủ thể hoạt động trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- ✓ Truyền thông và liên kết các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Các đơn vị đang phụ trách triển khai Đề án 844:

- **Ban điều hành Đề án 844:** được thành lập nhằm định hướng triển khai Đề án theo định hướng của Đảng, Chính phủ và nhu cầu của xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
- **Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (NATEC)** là đơn vị quản lý nhiệm vụ thuộc Đề án.
- **Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia** là đơn vị quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ hàng năm, định kỳ thuộc Đề án.
- **Văn phòng Đề án 844** là đơn vị giúp việc chuyên môn cho Ban Điều hành Đề án.

## 2. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN 844

Mục tiêu chung của Đề án là hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển và thu hút được vốn đầu tư từ xã hội.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- ✚ Hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;
- ✚ Hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;
- ✚ 100 doanh nghiệp tham gia Đề án gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng.

## 3. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐỀ ÁN

Năm 2018, Đề án 844 tập trung tài trợ cho các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, trong đó có:

- ✚ Các trường đại học, viện nghiên cứu.
- ✚ Các tổ chức có hoạt động đào tạo, huấn luyện cho cá nhân khởi nghiệp ĐMST, huấn luyện viên, cố vấn khởi nghiệp ĐMST, nhà đầu tư khởi nghiệp, cán bộ quản lý.
- ✚ Tổ chức cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp ĐMST.
- ✚ Tổ chức truyền thông cho khởi nghiệp ĐMST.

## 4. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

Đề án 844 trong năm 2018 tài trợ cho các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST. Tuy nhiên các tổ chức này cần chứng minh được đối tượng thụ hưởng sự hỗ trợ là cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

## 5. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN

### 5.1. Các tổ chức đủ điều kiện tham gia tuyển chọn:

- ✚ Đối với tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh phải là pháp nhân theo Luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- ✚ Trực tiếp chịu trách nhiệm về việc chuẩn bị và quản lý hoạt động với các đối tác của mình, không hoạt động với tư cách là một bên trung gian.
- ✚ Người đứng đầu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm hoạt động tư vấn đầu tư, tài chính và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.
- ✚ Tổ chức có ít nhất 01 năm hoạt động, cung cấp dịch vụ cho ít nhất 10 nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đã đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư được ít nhất 01 tỷ đồng cho các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.
- ✚ Có quy trình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài về đầu tư, đào tạo, huấn luyện, tư vấn cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

*Lưu ý: Đối với các tổ chức đăng ký tham gia nhiệm vụ truyền thông, khuyến khích liên danh để đáp ứng tiêu chí cứng. Các tổ chức này có thể ký kết hợp đồng truyền thông hoặc thỏa thuận hợp tác với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST hoặc trực tiếp với doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST và sự hỗ trợ về truyền thông này góp phần giúp doanh nghiệp gọi được vốn ở quy mô nói trên.*

## **5.2. Các tổ chức nộp đề xuất không đủ điều kiện tham gia nhận hỗ trợ từ Đề án 844:**

- ✚ Tổ chức đề xuất đang trong tình trạng phá sản hoặc giải thể, đang phải giải quyết tranh tụng tại tòa án, đã ký kết một thỏa thuận với chủ nợ, đã bị đình chỉ hoạt động kinh doanh, là đối tượng của các thủ tục tố tụng liên quan đến vấn đề nào đó, hoặc đang trong bất kỳ một tình huống tương tự nảy sinh từ một quy trình tương tự liên quan đến pháp luật hoặc các quy định quốc gia.
- ✚ Tổ chức đề xuất bị kết án do phạm tội liên quan đến việc hành nghề của mình bằng một bản án có hiệu lực pháp luật (chung thẩm – không thể kháng án).
- ✚ Tổ chức đề xuất bị kết tội hành nghề trái phép nghiêm trọng mà Ban điều hành Đề án 844 và các đơn vị chức năng đã chứng minh được bằng bất kỳ hình thức nào.

- ✚ Tổ chức đề xuất không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chi trả các khoản đóng góp xã hội hoặc thuế theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- ✚ Tổ chức đề xuất là đối tượng bị kết án bởi một bản án có hiệu lực về gian lận, tham nhũng, tham gia một tổ chức tội phạm hoặc bất kỳ một hành động trái pháp luật nào khác.

## 6. LIÊN DANH

Tổ chức có thể nộp đề xuất riêng lẻ hoặc nộp với tư cách của một liên danh gồm tối đa 03 đơn vị. Các tổ chức thuộc liên danh có thể bổ sung năng lực cho tổ chức chủ trì để thoả mãn các điều kiện của Đề án 844 và có thoả thuận hợp tác bằng văn bản giữa các bên, chứng minh được vai trò của các bên, phương án hợp tác và triển khai khả thi đối với dự án.

## 7. SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐƯỢC NỘP

Một tổ chức hoặc liên danh có thể nộp hồ sơ cho nhiều dự án trong mỗi đợt kêu gọi tài trợ, tuy nhiên mỗi dự án cần có 1 bộ hồ sơ riêng.

## 8. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN DỰ ÁN

- ✚ Dự án có tính khả thi cao, có tác động tích cực tới hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam.
- ✚ Dự án có tính đổi mới sáng tạo, có điểm khác biệt hoặc nổi bật so với các dự án khác đang có trên thị trường.
- ✚ Chứng minh được các kết quả dự kiến trong đó thể hiện rõ ràng các lợi ích thương mại tiềm năng tương xứng với chi phí hỗ trợ.
- ✚ Chứng minh được đối tượng hỗ trợ hoặc đối tượng thụ hưởng gián tiếp của dự án là các cá nhân, nhóm hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

## 9. HẠN MỨC TÀI TRỢ

Đối với tổ chức nộp đề xuất độc lập: Hỗ trợ tối đa 1 tỷ Việt Nam đồng.

Đối với 2 liên danh nộp đề xuất: Hỗ trợ tối đa 1 tỷ 500 triệu Việt Nam đồng.

Đối với 3 liên danh nộp đề xuất: Hỗ trợ tối đa 2 tỷ 500 triệu Việt Nam đồng.

## 10. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

Thời gian thực hiện dự án tối đa là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

## 11. CÁC LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ THUỘC ĐỀ ÁN

Phạm vi tài trợ được chia thành các nhóm sau đây:

11.1. Nhiệm vụ nghiên cứu: là các đề tài, đề án khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

11.2. Nhiệm vụ hàng năm, định kỳ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia (gọi tắt là nhiệm vụ hàng năm, định kỳ), bao gồm:

a) Nhóm dự án nâng cao năng lực, hỗ trợ hoạt động và liên kết các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- Hỗ trợ hoạt động và liên kết của các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) tại các trường đại học và viện nghiên cứu, tổ chức chính trị - xã hội.

- Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức nâng cao về khởi nghiệp ĐMST.

- Hỗ trợ hoạt động và liên kết các tổ chức thúc đẩy kinh doanh khởi nghiệp ĐMST.

- Nâng cao năng lực cá nhân quản lý, vận hành tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST; tổ chức đầu tư vốn cho khởi nghiệp ĐMST.

- Nâng cao năng lực, xây dựng mạng lưới và hỗ trợ hoạt động của Huấn luyện viên/Cố vấn khởi nghiệp ĐMST (Coaches/Mentors).

- Nâng cao năng lực nhà đầu tư cá nhân và thúc đẩy liên kết và hoạt động tương tác giữa các nhà đầu tư, nhà tư vấn và doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

- Nâng cao năng lực xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST cho cán bộ quản lý của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội và cơ sở nghiên cứu, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức.

- Hỗ trợ hoạt động cung cấp dịch vụ và liên kết của các tổ chức cung cấp không gian làm việc chung cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.



b) Nhóm dự án hỗ trợ hoạt động truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

- Hỗ trợ hoạt động xây dựng mạng lưới và nâng cao năng lực cho các cá nhân, tổ chức truyền thông hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST.

- Hỗ trợ xây dựng và vận hành mô hình thúc đẩy hoạt động tương tác giữa các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

- Hỗ trợ hoạt động truyền thông theo chiều sâu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế.

11.3. Nhiệm vụ xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức thúc đẩy kinh doanh, mạng lưới nhà đầu tư cá nhân và mạng lưới quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2020.

11.4. Nhiệm vụ xây dựng và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

11.5. Nhiệm vụ tổ chức các ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia.

11.6. Các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

*Lưu ý: Các tổ chức hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nộp hồ sơ theo hình thức tuyển chọn chỉ cần lưu ý các nhiệm vụ tại mục 10.2 và 10.3. Các nhiệm vụ 11.4, 11.5 là các nhiệm vụ được giao trực tiếp.*

## 12. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ

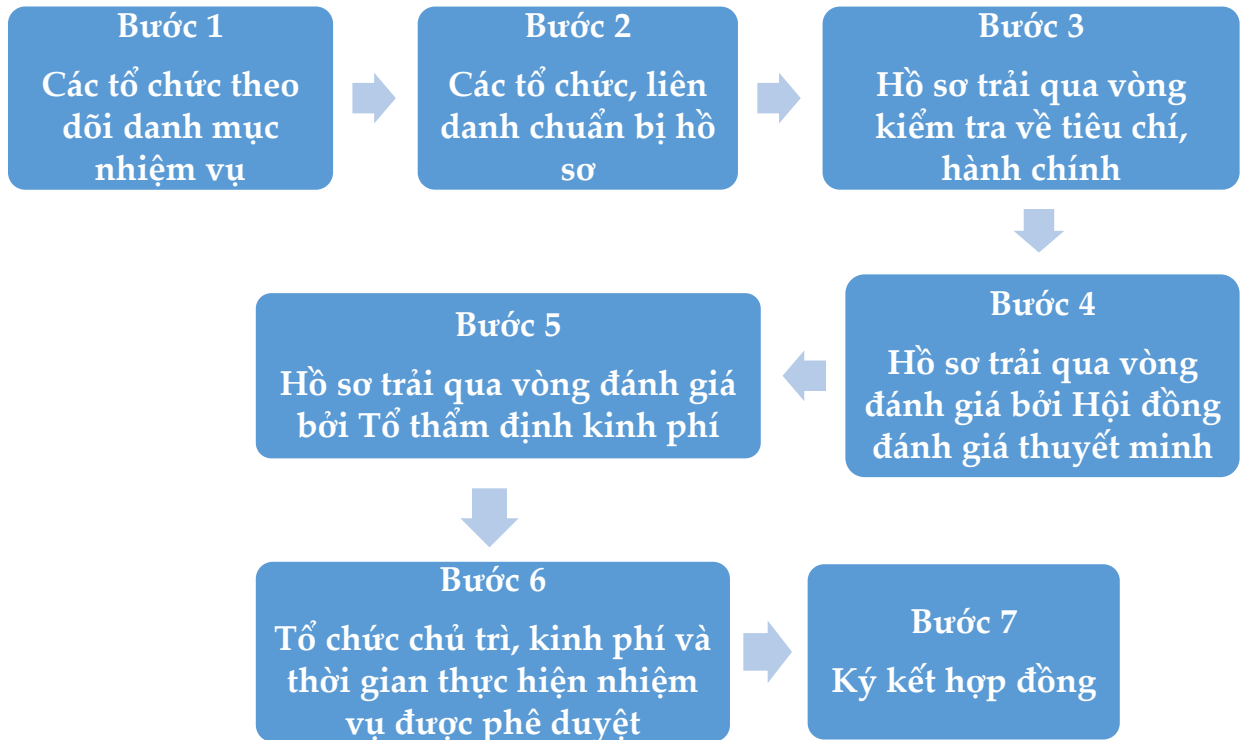
- ✚ Thuê hoặc mua các tài sản không thiết yếu như xây dựng văn phòng, xe cộ và nội thất.
- ✚ Mua nguyên vật liệu.
- ✚ Các khoản thế chấp hoặc vay với bất kỳ mục đích nào.

## 13. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

Đơn vị chủ trì phải chịu trách nhiệm triển khai thành công dự án. Đơn vị chủ trì dự án phải đảm bảo dự án được thực hiện một cách hiệu quả để đáp ứng được

các mục tiêu và kết quả đã đề ra trong khung thời gian quy định với ngân sách được phân bổ.

#### 14. QUY TRÌNH NỘP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN



Các tổ chức, liên danh nộp hồ sơ tuyển chọn cho các nhiệm vụ thuộc Đề án 844 chú ý quy trình sau:

### **Bước 1: Các tổ chức theo dõi danh mục nhiệm vụ**

Các tổ chức, liên danh theo dõi danh mục nhiệm vụ được công bố công khai trên trang điện tử của Bộ KH-CN (<http://most.gov.vn>) và cổng thông tin của Văn phòng Đề án 844 (<http://dean844.most.gov.vn>).

### **Bước 2: Các tổ chức, liên danh chuẩn bị hồ sơ**

Các tổ chức, liên danh gửi hồ sơ tham gia thực hiện nhiệm vụ về Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia (VPCTQG) gồm có:

1

• **Thuyết minh nhiệm vụ áp dụng theo Mẫu B1a-TMNV** (Đối với các tổ chức nộp hồ sơ theo hình thức liên danh, tổ chức đứng đầu liên danh xây dựng mẫu thuyết minh tổng thể để thực hiện nhiệm vụ, tổ chức tham gia liên danh xây dựng thuyết minh dựa trên thuyết minh tổng thể nhưng điều chỉnh các nội dung, hoạt động, kết quả theo đúng phân công và thỏa thuận của liên danh).

2

• **Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** đối với các tổ chức tư nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh **hoặc bản sao quyết định thành lập** đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội (áp dụng cho tất cả các đơn vị tham gia theo hình thức liên danh).

3

• **Bản giải trình, cam kết, biên bản thỏa thuận, giấy xác nhận và các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng điều kiện** đối với tổ chức được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016. Đối với trường hợp liên danh đăng ký thực hiện nhiệm vụ thì liên danh phải chứng minh việc đáp ứng điều kiện đối với tổ chức được hỗ trợ theo quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg.

4

• **Thỏa thuận hợp tác giữa các đơn vị, có dấu và chữ ký** của lãnh đạo đơn vị nếu tổ chức nộp hồ sơ theo hình thức liên danh.

**Hồ sơ đăng ký tham gia gồm:**

- **Một (01) bộ hồ sơ gốc** (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2011, cỡ chữ 14.
- **Một (01) bản điện tử** của hồ sơ ghi trên đĩa quang hoặc thẻ nhớ USB (dạng PDF, không đặt mật khẩu).

**Bộ hồ sơ phải được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong** và bên ngoài ghi rõ:

- Tên nhiệm vụ (chính xác theo Danh mục nhiệm vụ tại Quyết định số 2158/QĐ-BKHHCN ngày 14/8/2017), tên Đề án (Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”);
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp);
- Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ;
- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

**Địa điểm nộp hồ sơ**

Hồ sơ đăng ký tham gia gửi theo đường bưu điện (ngày nhận hồ sơ được tính theo dấu đến của Bưu điện Hà Nội) hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Phòng 1109, số 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

*\*Ghi chú: Đối với hồ sơ gửi qua Bưu điện, dấu đến của Bưu điện Hà Nội là ngày hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**Bước 3: Hồ sơ trải qua vòng kiểm tra về tiêu chí, hành chính**

Kết quả lựa chọn các dự án qua vòng kiểm tra về tiêu chí, hành chính sẽ được Văn phòng Chương trình Khoa học và Công nghệ quốc gia (VPCTQG) thông báo chính thức bằng văn bản và qua email đã đăng ký trong hồ sơ của đơn vị.

**Bước 4: Hồ sơ trải qua vòng đánh giá bởi Hội đồng đánh giá thuyết minh**

Các hồ sơ qua vòng 1 sẽ tham gia làm việc với Hội đồng đánh giá thuyết minh và Tổ thẩm định kinh phí quy định tại Quyết định số 2299/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Quy định tạm thời

xử lý hồ sơ tham gia Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” bắt đầu thực hiện từ năm 2018.

| Thành phần Hội đồng đánh giá thuyết minh gồm 07 thành viên trong đó |   |  |
|---|---|--|
| Một (01) Chủ tịch hội đồng là đại diện Ban Điều hành Đề án 844      | Một (01) Phó chủ tịch hội đồng và ba (03) thành viên là chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề xuất | Hai (02) thành viên còn lại là đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Vụ Kế hoạch - Tài chính |

***Phương thức làm việc của Hội đồng đánh giá thuyết minh:***

- Phải có mặt ít nhất 5/7 số thành viên hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch.
- Hội đồng đánh giá thuyết minh tiến hành đánh giá tính điểm các hồ sơ đáp ứng tiêu chí bắt buộc và các tiêu chí khác theo **Mẫu B2a-DGTM** (đối với tổ chức nộp hồ sơ độc lập) và theo **Mẫu B2b-DGTM** (đối với liên danh).
- Hội đồng xếp hạng các hồ sơ dựa trên tổng điểm trung bình theo thứ tự từ cao xuống thấp và đề xuất tổ chức, liên danh chủ trì thực hiện nhiệm vụ.
- Hội đồng lập Biên bản thẩm định nội dung thuyết minh thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở áp dụng theo **Mẫu B3-BBTĐ**.

**Các tiêu chí đánh giá của Hội đồng với tổ chức độc lập:**

|   | <b>Điểm tối đa</b> |
|---|--------------------|
| <b>1. Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức/cá nhân thực hiện dự án</b>   | <b>20</b>          |
| - Kinh nghiệm của tổ chức thực hiện dự án<br><i>(Kinh nghiệm tổ chức các hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nói chung và các hoạt động như đề xuất dự án, quy mô và hiệu quả của các hoạt động đó)</i> | 10                 |
| - Kinh nghiệm của cá nhân chủ trì thực hiện dự án<br><i>(Kinh nghiệm tổ chức các hoạt động như đề xuất dự án, quy mô và hiệu quả của các hoạt động đó)</i>  | 5                  |
| - Năng lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật, năng lực của đối tác, nhân sự tham gia thực hiện nhiệm vụ  | 5                  |
| <b>2. Đánh giá chất lượng của dự án</b>   | <b>50</b>          |
| - Quy mô thị trường của dự án<br><i>(dung lượng thị trường, khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước)</i>  | 10                 |
| - Tính mới, nổi bật của dự án so với các dự án đã (đang) triển khai trên thị trường   | 10                 |
| - Khả năng đáp ứng của dự án với nhu cầu thị trường   | 10                 |

|  |    |
|--|----|
| <p>(tính khách quan, toàn diện, cập nhật trong phân tích nhu cầu của đối tượng tác động; tính khả thi, thống nhất và phù hợp với thực tiễn thể hiện trong mục tiêu, nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ)</p>  |    |
| <p>- Mức độ phù hợp của kế hoạch triển khai dự án</p> <p>(tính logic về hoạt động và thời gian, tính hợp lý của việc phân công các thành viên tham gia triển khai dự án; phương thức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, khối lượng sản phẩm và báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ; cách thức chuyển giao, công bố, khai thác sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ)</p>                    | 10 |
| <p>- Mức đáp ứng giữa năng lực của cá nhân/tổ chức với việc triển khai dự án để đạt được kết quả, sản phẩm dự kiến</p> <p>(tính khả thi giữa kết quả/sản phẩm dự kiến và khả năng thực hiện của chủ nhiệm dự án, các cán bộ thực hiện dự án, nhóm chuyên gia tham gia thực hiện dự án)</p>   | 10 |
| <p><b>3. Mức độ liên kết với các thành phần khác của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b></p>   | 10 |
| <p>- Phương án phối hợp với các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác khi tham gia và hoàn thành dự án</p> <p>(đánh giá nội dung và hình thức hợp tác để tổ chức thực hiện dự án và mức độ cam kết phối hợp, liên kết sau khi dự án hoàn thành; mức độ liên kết, hợp tác, khai thác sử dụng chuyên gia, dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở phạm vi quốc gia, quốc tế.</p> | 5  |

|   |            |
|---|------------|
| <p><i>Đối với loại hình dự án hỗ trợ hoạt động, đào tạo, nâng cao năng lực: đánh giá thêm về mức độ liên kết với các đơn vị hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực khác để bảo đảm nguồn sinh viên/nhóm/doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu vào cũng như đầu ra của dự án)</i></p>   |            |
| <p>- Phương án kết hợp với các dự án khác thuộc Đề án, liên kết với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia</p> <p><i>(nội dung, hình thức hợp tác với các dự án khác thuộc Đề án trong phạm vi cả nước; nội dung, hình thức hợp tác với đơn vị triển khai dự án Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác quốc gia)</i></p>  | 5          |
| <p><b>4. Mức độ ảnh hưởng của đề xuất đến cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam</b></p>   | <b>20</b>  |
| <p>- Số lượng đối tượng thụ hưởng sau khi kết thúc dự án</p>  | 10         |
| <p>- Tác động của dự án đối với các đối tượng được thụ hưởng, với kinh tế - xã hội.</p> <p><i>(Đánh giá phương pháp đo lường mức phản hồi của đối tượng thụ hưởng với dự án và kết quả phản hồi của đối tượng thụ hưởng; vai trò của đối tượng thụ hưởng và khả năng làm lan tỏa của đối tượng thụ hưởng với khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung)</i></p> | 10         |
| <p><b>Tổng điểm</b></p>   | <b>100</b> |



**Các tiêu chí đánh giá của Hội đồng với liên danh:**

|   | <b>Điểm tối đa</b> |
|---|--------------------|
| <b>1. Kinh nghiệm và năng lực của tổ chức/cá nhân thực hiện dự án</b>   | <b>20</b>          |
| - Kinh nghiệm của tổ chức thực hiện dự án<br><i>(Kinh nghiệm tổ chức các hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nói chung và các hoạt động như đề xuất dự án, quy mô và hiệu quả của các hoạt động đó)</i>   | 10                 |
| - Kinh nghiệm của cá nhân chủ trì thực hiện dự án<br><i>(Kinh nghiệm tổ chức các hoạt động như đề xuất dự án, quy mô và hiệu quả của các hoạt động đó)</i>  | 5                  |
| - Năng lực tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật, năng lực của đối tác, nhân sự tham gia thực hiện nhiệm vụ  | 5                  |
| <b>2. Đánh giá chất lượng của dự án</b>   | <b>40</b>          |
| - Tính mới, nổi bật của dự án so với các dự án đã (đang) triển khai trên thị trường   | 10                 |
| - Khả năng đáp ứng của dự án với nhu cầu thị trường<br><i>(dung lượng thị trường, tính khách quan, toàn diện, cập nhật trong phân tích nhu cầu của đối tượng tác động; tính khả thi, thống nhất và phù hợp với thực tiễn thể hiện trong mục tiêu, nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ)</i> | 10                 |

|  |           |
|--|-----------|
| <p>- Mức độ phù hợp của kế hoạch triển khai dự án</p> <p><i>(tính logic về hoạt động và thời gian, tính hợp lý của việc phân công các thành viên tham gia triển khai dự án; phương thức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, khối lượng sản phẩm và báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ; cách thức chuyển giao, công bố, khai thác sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ)</i></p> | 10        |
| <p>- Mức đáp ứng giữa năng lực của cá nhân/tổ chức với việc triển khai dự án để đạt được kết quả, sản phẩm dự kiến</p> <p><i>(tính khả thi giữa kết quả/sản phẩm dự kiến và khả năng thực hiện của chủ nhiệm dự án, các cán bộ thực hiện dự án, nhóm chuyên gia tham gia thực hiện dự án)</i></p>  | 10        |
| <p><b>3. Mức độ liên kết với các thành phần khác của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo</b></p>   | <b>20</b> |
| <p>- Mức độ đóng góp của các đơn vị tham gia trong liên danh</p> <p><i>(Các đơn vị tham gia trong liên danh đều cần có sự đóng góp đáng kể và ý nghĩa trong việc thực hiện dự án, các đơn vị cần được phân công nhiệm vụ rõ ràng phù hợp với thế mạnh của mình)</i></p>  | 10        |
| <p>- Phương án phối hợp với các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác khi tham gia và hoàn thành dự án</p> <p><i>(đánh giá nội dung và hình thức hợp tác để tổ chức thực hiện dự án và mức độ cam kết phối hợp, liên kết sau khi dự án hoàn thành; mức độ liên kết, hợp tác, khai thác sử dụng chuyên gia, dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo)</i></p>          | 5         |

|   |            |
|---|------------|
| <p>mới sáng tạo ở phạm vi quốc gia, quốc tế.</p> <p><i>Đối với loại hình dự án hỗ trợ hoạt động, đào tạo, nâng cao năng lực: đánh giá thêm về mức độ liên kết với các đơn vị hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực khác để bảo đảm nguồn sinh viên/nhóm/doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu vào cũng như đầu ra của dự án)</i></p>  |            |
| <p>- Phương án kết hợp với các dự án khác thuộc Đề án, liên kết với Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác quốc gia</p> <p><i>(nội dung, hình thức hợp tác với các dự án khác thuộc Đề án trong phạm vi cả nước; nội dung, hình thức hợp tác với đơn vị triển khai dự án Công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khác quốc gia)</i></p>   | 5          |
| <p><b>4. Mức độ ảnh hưởng của đề xuất đến cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam</b></p>   | <b>20</b>  |
| <p>- Số lượng đối tượng thụ hưởng sau khi kết thúc dự án</p>  | 10         |
| <p>- Tác động của dự án đối với các đối tượng được thụ hưởng, với kinh tế-xã hội.</p> <p><i>(Đánh giá phương pháp đo lường mức phản hồi của đối tượng thụ hưởng với dự án và kết quả phản hồi của đối tượng thụ hưởng; vai trò của đối tượng thụ hưởng và khả năng làm lan tỏa của đối tượng thụ hưởng với khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung)</i></p> | 10         |
| <p><b>Tổng điểm</b></p>   | <b>100</b> |

### Bước 5: Hồ sơ trải qua vòng đánh giá bởi Tổ thẩm định kinh phí

Tổ thẩm định kinh phí xem xét sự phù hợp của các nội dung chi thực hiện nhiệm vụ theo kết luận của Hội đồng đánh giá thuyết minh; thẩm định dự toán kinh phí của nhiệm vụ theo các quy định về tài chính.

| Thành phần của Tổ thẩm định kinh phí bao gồm ba (03) thành viên   |  |
|---|--|
| Một (01) Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí là Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng đánh giá thuyết minh nhiệm vụ | Hai (02) thành viên là đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Vụ Kế hoạch - Tài chính |

Phương thức làm việc của Tổ thẩm định kinh phí:

- Phải có mặt 3/3 số thành viên hội đồng, trong đó có Tổ trưởng Tổ thẩm định.
- Thành viên Tổ thẩm định tiến hành thẩm định, đánh giá dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo **Mẫu B3KP-PDG** tại Phụ lục.
- Tổ thẩm định thảo luận chung để kiến nghị tổng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ (bao gồm kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác), thời gian thực hiện và phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi từng phần.
- Tổ thẩm định lập Biên bản thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở áp dụng theo **Mẫu B3KP-BBTĐ** tại Phụ lục.

### Bước 6: Tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt

Căn cứ kết quả của Hội đồng đánh giá thuyết minh và Tổ thẩm định kinh phí, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ.

## Bước 7: Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ

Căn cứ Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện thủ tục ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với các tổ chức tham gia thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo Mẫu B4-HĐ quy định tại Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này.

### *Các tài liệu cần thiết cho việc ký hợp đồng:*

- 1 • **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** đối với các tổ chức tư nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh **hoặc Quyết định thành lập** đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội (Bản công chứng).
- 2 • **Báo cáo tài chính** 3 năm gần nhất (Sao y bản chính).
- 3 • **Báo cáo tài chính nộp cho cơ quan thuế** 3 năm gần nhất (Sao y bản chính).
- 4 • **Báo cáo kiểm toán tài chính** (nếu có).
- 5 • **Giấy mở tài khoản tại kho bạc nhà nước** (bản công chứng hoặc scan).
- 6 • **Giấy xác nhận phối hợp** của các đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ (bản gốc).
- 7 • **Hồ sơ chứng minh năng lực** của đơn vị thỏa mãn các điều kiện quy định tại Mục II, Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" (bản công chứng).

## 15. GIẢI NGÂN KHOẢN TÀI TRỢ

- ✚ Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tiếp nhận kinh phí thực hiện dự án.
- ✚ Sau khi dự án được phê duyệt tài trợ, VPCTQG sẽ giải ngân tiền tài trợ cho các bên nhận tài trợ dựa trên hợp đồng được ký giữa VPCTQG và bên nhận tài trợ.
- ✚ VPCTQG sẽ chuyển tiền tài trợ đến tài khoản tiền gửi của tổ chức chủ trì dự án theo thời gian và các điều kiện giải ngân cụ thể. Bên nhận tài trợ phải gửi biên lai cho VPCTQG ngay khi nhận được tiền tài trợ trong tài khoản.
- ✚ Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án tự chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của mình và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan trung ương và địa phương về tình hình sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện.
- ✚ Đối với các dự án do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án tự chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của mình và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Văn phòng các Chương trình Khoa học và Công nghệ Quốc gia về tình hình sử dụng và quyết toán kinh phí.
- ✚ Các chi phí vượt quá việc phân bổ ngân sách cho từng hoạt động dự án – điều này có thể dẫn đến việc gia tăng chi phí thực hiện dự án – sẽ không được chi trả thêm bởi khoản tài trợ của Đề án 844.
- ✚ Bên nhận tài trợ chịu tất cả các trách nhiệm liên quan đến các khoản thuế (nếu có) liên quan đến khoản tài trợ do Đề án 844 cấp.
- ✚ Tất cả các khoản thanh toán được thực hiện bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá chính thức của Ngân hàng cổ phần ngoại thương Việt Nam – Vietcombank, tại thời điểm giải ngân.

**Chú ý:** Ngân sách không được chuyển nguồn, các tổ chức lên dự toán và kế hoạch trong năm nào thì cần quyết toán trong năm đó.

*Ví dụ:* Ngân sách xin cho các hoạt động trong năm 2018 nếu không sử dụng hết không được chuyển sang năm 2019. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ vẫn bắt buộc phải đảm bảo kết quả đầu ra của dự án năm 2018 như trong thuyết minh nhiệm vụ.

## 16. ĐỊNH MỨC CHI PHÍ

Định mức chi phí của các nhiệm vụ thuộc Đề án 844 tuân thủ theo cơ chế quản lý tài chính theo quy định tại Thông tư liên tịch số 79/2014/TTLT-BTC-BKHHCN và các quy định hiện hành được nêu ví dụ trong bảng dưới đây:

Chi cho hoạt động đào tạo và liên quan đến đào tạo: Ngân sách hỗ trợ tối đa 50% chi phí, 50% từ nguồn đối ứng, có thể chứng minh thông qua:

- Năng lực tài chính của đơn vị;
- Thu học phí (Chứng từ thu học phí).

*Lưu ý: Văn phòng các chương trình Khoa học và Công nghệ Quốc gia sẽ kiểm soát tài chính cả phần đối ứng, do đó phần đối ứng của tổ chức cần có hoá đơn, chứng từ đầy đủ.*

Một số nội dung khuyến nghị các tổ chức nên dự toán:

| Nội dung  | Căn cứ chi   |
|---|--|
| Công lao động   | Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN                                       |
| Chuyên gia  | Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH<br>Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN     |
| Tổ chức các hội thảo khoa học                             | Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN                                       |
| Chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị                  | Thông tư số 97/2010/TT-BTC   |
| Đào tạo nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp ĐMST | Thông tư số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC<br>Thông tư số 59/2014/TTLT-BKHĐT-BTC |
| Triển khai các hoạt động truyền thông                     | Nghị định số 18/2014/NĐ-CP   |
| Tổ chức đoàn ra, đoàn vào                                 | Thông tư số 102/2012/TT-BTC (Đoàn ra nước ngoài)                         |
|   | Thông tư số 01/2010/TT-BTC (Đoàn vào Việt Nam)                           |

*Lưu ý:*

- Hội thảo khoa học là cuộc thảo luận về một số vấn đề nào đó có tính khoa học, lý luận và thực tiễn đang đặt ra. Mục đích của hội thảo là làm sáng tỏ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của vấn đề, đề xuất, kiến nghị hoặc dự báo vấn đề một cách có cơ sở khoa học.

- Hội nghị là một cuộc họp có tổ chức nhằm bàn bạc công việc cụ thể nào đó nhằm tổng kết tình hình hoạt động đã qua, rút kinh nghiệm và bàn phương hướng hoạt động trong thời gian tới.

Hội nghị trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thể áp dụng cho các hoạt động tổ chức sự kiện, cuộc thi, tọa đàm, workshop, talkshow...

- Về việc thuê chuyên gia: Nếu có thoả thuận hợp tác/hợp đồng với chuyên gia trong hồ sơ trình hội đồng thông qua, đơn vị tiếp tục triển khai việc thuê chuyên gia đó trong quá



trình thực hiện dự án. Nếu không có thoả thuận hợp tác/hợp đồng, cần phải đăng tin tuyển chọn.

## **17. TRIỂN KHAI VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**Các đơn vị thực hiện tự đánh giá giữa kỳ** kết quả thực hiện nhiệm vụ áp dụng **Mẫu B5-BCĐG** tại Phụ lục kèm theo.

Việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia chủ trì thực hiện vận dụng theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước theo **Mẫu B6-KTĐG** tại Phụ lục.

Trường hợp cần lấy ý kiến hội đồng tư vấn, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn.

## **18. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ NGHIỆM THU**

### **Bước 1: Tổ chức chủ trì xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (**Mẫu C1-BCĐG** tại Phụ lục).

### **Bước 2: Gửi báo cáo về Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia**

Tổ chức chủ trì gửi báo cáo về Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia.

### **Bước 3: Thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ**

Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ.

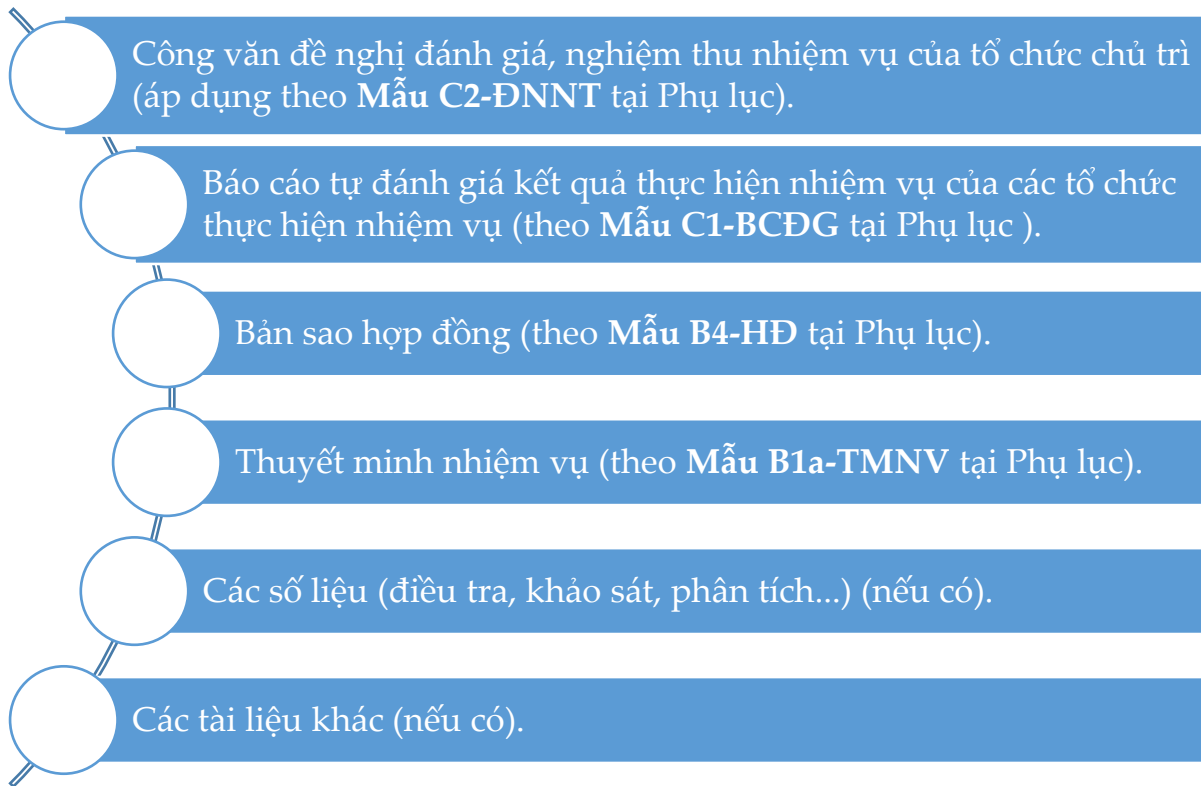
Thành phần của Hội đồng đánh giá nghiệm thu gồm bảy (07) thành viên

|   |   |  |
|---|---|--|
| Một (01) Chủ tịch hội đồng là đại diện của Ban Điều hành Đề án 844. | Một (01) Phó chủ tịch hội đồng và ba (03) thành viên là chuyên gia về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đề xuất | Hai (02) thành viên còn lại là đại diện của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia và Vụ Kế hoạch - Tài chính |
|---|---|--|

**Phương thức làm việc của hội đồng đánh giá nghiệm thu:**

- Phải có mặt ít nhất 5/7 số thành viên hội đồng, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch. Các thành viên hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (áp dụng theo Mẫu C3-PĐGNT quy định tại Phụ lục).
- Hội đồng lập Biên bản đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ (áp dụng theo mẫu C4-BBNT quy định tại Phụ lục)

**Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ bao gồm:**

- 
- Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ của tổ chức chủ trì (áp dụng theo Mẫu C2-ĐNNT tại Phụ lục).
  - Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức thực hiện nhiệm vụ (theo Mẫu C1-BCĐG tại Phụ lục).
  - Bản sao hợp đồng (theo Mẫu B4-HĐ tại Phụ lục).
  - Thuyết minh nhiệm vụ (theo Mẫu B1a-TMNV tại Phụ lục).
  - Các số liệu (điều tra, khảo sát, phân tích...) (nếu có).
  - Các tài liệu khác (nếu có).

#### **Bước 4: Đánh giá nghiệm thu kết quả và thanh lý hợp đồng**

Căn cứ Biên bản hợp đồng đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ, tổ chức chủ trì hoặc tổ chức đứng đầu liên danh thực hiện nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến Hội đồng và gửi Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia.

Văn phòng các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Thủ tục thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ áp dụng theo Mẫu C3-TLHD quy định tại Phụ lục kèm theo hướng dẫn này.

#### **19. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Sản phẩm cuối và các quy trình phát triển dưới sự tài trợ của Đề án 844 được khuyến khích đăng ký sáng chế và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Người được tài trợ phải thông báo cho cán bộ của Cục Phát triển Thị trường và Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ (Natec) bằng văn bản khi đăng ký thành công quyền sở hữu trí tuệ.

Việc sở hữu và sử dụng các kết quả hình thành từ nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

## **20. CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Bên nhận tài trợ được khuyến khích công bố các kết quả của dự án trên các ấn phẩm trong nước và quốc tế sau khi thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được tạo ra từ các dự án tài trợ này.

## **21. CHUYỂN NHƯỢNG TÀI TRỢ GIỮA CÁC TỔ CHỨC**

Không được phép chuyển nhượng các khoản tài trợ từ dự án này sang dự án khác, hoặc tổ chức này sang tổ chức khác.

## **22. CHẤM DỨT TÀI TRỢ**

Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia có quyền chấm dứt tài trợ nếu xét thấy một hoặc một vài vấn đề phát sinh như sau:

1. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Đề tài/Đề án/Dự án là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
2. Bên nhận tài trợ bị đình chỉ thực hiện dự án theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
3. Bên nhận tài trợ không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu dự án theo quy định pháp luật.
4. Bên tài trợ vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc dự án không thể tiếp tục thực hiện do:
  - a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện dự án mà không có lý do chính đáng;

b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên nhận tài trợ theo quy định của pháp luật.

### 23. PHƯƠNG THỨC NỘP HỒ SƠ

- ✚ Thời gian mời nộp hồ sơ đề xuất được thông báo trên website chính thức của Bộ Khoa học và Công nghệ ([www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn)) và website của VPCTQG ([www.vpct.gov.vn](http://www.vpct.gov.vn)).
- ✚ VPCTQG có quyền không xử lý các hồ sơ đề xuất nếu phát hiện có bất kỳ thông tin sai lệch nào trong dự án đề xuất.
- ✚ Các phê chuẩn quy tắc đạo đức và/hoặc các quy định phải được nộp cùng hồ sơ đề xuất trong trường hợp cần thiết.

Mọi thắc mắc liên quan đến Đề án 844 xin vui lòng liên hệ Văn phòng Đề án 844:

*Phòng 402, trụ sở Bộ KHCN, 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội*

*Điện thoại: 094 357 8487 (Ms. Huyền Trang)*

*Email: [vanphongdean844@most.gov.vn](mailto:vanphongdean844@most.gov.vn)*

*Website: <http://dean844.most.gov.vn/>*

*Fanpage: <https://www.facebook.com/vanphongdean844/>*